

Bản án số: 29/2023/DS - ST

Ngày: 27/9/2023

V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thúy Hằng và ông Phạm Văn Tình.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Hà, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên .

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2022/TLST - DS ngày 21/11/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1982, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn BX, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh A:

Chị Hoàng Phương T, sinh năm 1999, có mặt

Địa chỉ: Tầng AA, Tòa B Sport Hotel, số 15 LVT, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Ông Vũ Văn V - Luật sư của Công ty luật TNHH Thiên Ngân – thuộc đoàn luật sư thành phố Hà nội; có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Tầng AA, Tòa B Sport Hotel, số 15 LVT, phường NC, quận TX, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hồ Xuân T, sinh năm 1985, có mặt

Địa chỉ: Xóm E, xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn A, chị Hoàng Phương T trình bày: Anh Nguyễn Văn A có nhiều lần bán hàng cho anh Hồ Xuân T; khi mua hàng thì anh T trả tiền hàng và còn thiếu tiền của các đợt mua hàng. Đến ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại địa chỉ: Lô CN06 Khu Công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, anh A và anh T đã lập giấy xác nhận nợ vớ tổng số tiền 2.020.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai tỷ không trăm hai mươi triệu đồng chẵn), trong đó: Tiền hàng 1.600 thùng găng tay y tế = 1.020.000.000đ; tiền nợ cũ: 1.000.000.000đ. Hai bên cam kết sẽ thanh toán toàn bộ số tiền nợ cho Nguyễn Văn A trong thời hạn 15 ngày – tức hết ngày 29 tháng 12 năm 2021. Tuy nhiên, đã hết thời hạn trả nợ và được anh A rất nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng anh T luôn có thái độ không hợp tác và không thực hiện thanh toán khoản nợ cho anh A theo đúng cam kết. Do đó, anh Nguyễn Văn A đã nộp đơn khởi kiện anh Hồ Xuân T trả 2.020.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai tỷ không trăm hai mươi triệu đồng chẵn). Tại phiên hòa giải ngày 05/6/2023 nguyên đơn yêu cầu anh Hồ Xuân T phải thanh toán tiền lãi từ ngày 30/12/2021 đến ngày 05/6/2023 với mức lãi suất 1,6%/tháng là 571.134.247đ.

Việc anh T xuất trình chứng cứ trả hàng ngày 15/12/2021 và yêu cầu trừ tiền hàng đã trả là 248.500.000đ vào khoản tiền còn nợ thì bên nguyên đơn không đồng ý vì đã trừ ngày 14/12/2021.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn A yêu cầu anh Hồ Xuân T trả số tiền 2.020.000.000đ, và chỉ yêu cầu tiền lãi suất số tiền 1.020.000.000đ tính từ ngày 30/12/2021 đến ngày 27/9/2023 với mức lãi suất 1,6%/tháng là 355.463.013đ. Phần nợ cũ 1.000.000.000đ không yêu cầu lãi suất.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hồ Xuân T trình bày: Trước đây tôi có mua hàng của anh em nhà anh Nguyễn Văn A; các lần mua hàng thì còn thiếu tiền. Ngày 14/12/2021 hai bên có ngồi tính toán và chốt nợ số tiền 2.020.000.000đ; giấy xác nhận nợ anh có ký. Sau khi chốt nợ thì ngày 15/12/2021 anh trả lại cho anh A 355 thùng hàng tương ứng với số tiền 248.500.000đ (theo giá mua hàng của anh A). Trong giấy xác nhận nợ anh có cam kết sẽ thanh toán tiền cho anh A trong thời hạn 15 ngày (từ ngày 14/12/2021 đến ngày 29 tháng 12 năm 2021), nếu chậm thanh toán thì anh phải trả lãi đối với số

tiền chậm trả tương ứng với mức lãi suất là 20%/năm. Nhưng do hàng của anh A không đạt tiêu chuẩn nên anh không bán được hàng nên chưa có tiền trả anh A.

Nay anh Nguyễn Văn A yêu cầu anh trả số tiền chốt nợ là 2.020.000.000đ và tiền lãi thì anh chỉ đồng ý trả số tiền còn nợ đã xác nhận nợ; anh không đồng ý trả tiền lãi suất vì hàng mua của anh A không bán được. Anh yêu cầu anh A trừ tiền 355 thùng hàng đã trả lại tương ứng với số tiền 248.500.000đ (theo giá mua hàng của anh Nguyễn Văn A).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Xuân T về trừ tiền số hàng đã trả; buộc anh Hồ Xuân T phải trả cho anh Nguyễn Văn A số tiền 2.029.480.600đ; anh Hồ Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Văn A phải chịu án phí phần yêu cầu không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án Dân sự “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

[2] Về tố tụng: Anh Hồ Xuân T có nơi cư trú tại xóm E, xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

[3] Về nội dung:

[3.1]. Yêu cầu trả tiền mua bán hàng còn thiếu:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 14/12/2021 anh Hồ Xuân T có ký giấy xác nhận nợ anh Nguyễn Văn A số tiền 2.020.000.000đ; giấy xác nhận nợ do anh Nguyễn Văn A đánh máy và ký vào bên B, anh Hồ Xuân T ký vào bên A. Đây là số tiền chốt nợ mua bán khẩu trang giữa hai bên, có tính lãi suất của số tiền 1.020.000.000đ. Do đó có đủ cơ sở xác định anh Hồ Xuân T còn nợ tiền hàng của anh Nguyễn Văn A số tiền là 2.020.000.000đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh T thừa nhận số tiền còn nợ khi mua bán hàng hóa, chữ ký giấy xác nhận nợ là do anh ký; anh Hồ Xuân T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên anh Nguyễn Văn A khởi kiện đòi lại số tiền mua bán hàng hóa còn nợ là có căn cứ.

[3.2]. Yêu cầu về trừ tiền hàng đã trả:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hồ Xuân T khai đã trả cho anh Nguyễn Văn A 355 thùng hàng tương ứng với số tiền 248.500.000đ, anh T cung cấp bản ảnh chụp chứng cứ gốc “biên bản giao nhận hàng hóa đề ngày 15/12/2021”, số hàng đã trả này nguyên đơn cũng thừa nhận đã nhận lại nhưng cho rằng đã trừ rồi nhưng chỉ cung cấp bảng kê do tự mình kê khai không có xác nhận của hai bên. Giấy xác nhận nợ đề ngày 14/12/2021, biên bản giao nhận hàng hóa đề ngày 15/12/2021 là sau 01 ngày; do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu đối trừ 248.500.000đ vào số tiền 2.020.000.000đ anh Hồ Xuân T còn nợ; như vậy số tiền anh T còn nợ anh A sau khi trừ tiền hàng đã trả còn lại là 1.771.500.000đ.

Anh Hồ Xuân T có khai trong tổng số tiền còn nợ trong giấy xác nhận nợ ngày 14/12/2021 có 1.000.000.000đ là tiền chuyển nợ của anh Nguyễn Văn G nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có tài, liệu chứng cứ gì liên quan đến việc anh G chuyển nợ và anh T cũng không biết địa chỉ, số điện thoại liên lạc của anh G nên không có căn cứ để xem xét.

[3.3]. Yêu cầu về tiền lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất từ ngày 30/12/2021 đến ngày 27/9/2023 = 20 tháng 27 ngày x 1.020.000.000đ (mục 2 giấy xác nhận nợ ngày 14/12/2021) x 1,6%/tháng = 355.463.013đ. Tuy nhiên, anh T đã trả 355 thùng hàng tương ứng với số tiền 248.500.000đ trong số tiền mua khẩu trang còn nợ 1.020.000.000đ; do đó số tiền còn lại tại mục 2 sau khi trừ số tiền hàng đã trả còn 771.500.000đ. Như vậy lãi suất anh T phải chịu theo theo mục 2 giấy xác nhận nợ của số tiền 771.500.000đ (Tính từ ngày 30/12/2021 đến ngày 27/9/2023) = 20 tháng 27 ngày x 771.500.000đ x 1,6%/tháng = 257.980.600đ.

Đối với số tiền nợ tại mục 3 giấy xác nhận nợ, do nguyên đơn không yêu cầu về lãi suất nên không xem xét.

Anh Nguyễn Văn A khởi kiện yêu cầu anh Hồ Xuân T trả 2.020.000.000đ; tại phiên tòa anh T đồng ý trả tiền nợ nhưng yêu cầu trừ số tiền hàng đã trả là 248.500.000đ; số tiền còn lại 1.771.500.000đ anh T đồng ý trả cho anh A.

Do vậy, có đủ cơ sở kết luận để buộc anh Hồ Xuân T phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ mua hàng cho anh Nguyễn Văn A số tiền 1.771.500.000đ theo giấy xác

nhận nợ ngày 14/12/2021 và số tiền lãi suất là 257.980.600đ; tổng cộng số tiền anh T phải trả cho anh A là $1.771.500.000đ + 257.980.600đ = 2.029.480.600đ$.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn anh Hồ Xuân T phải chịu 72.589.600đ án phí dân sự sơ thẩm của số tiền 2.029.480.600đ; anh Nguyễn Văn A phải chịu 17.299.000đ án phí dân sự đối với phần yêu cầu không được chấp nhận 345.982.413đ ($2.375.463.013đ - 2.029.480.600đ = 345.982.413đ$).

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các Điều 116, 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự. Điều 147, Điều 227, 228 246 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn A.

2.1. Buộc Hồ Xuân T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn A số tiền 2.029.480.600đ (Hai tỷ không trăm hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi ngàn sáu trăm đồng) theo các giấy xác nhận nợ ngày 14/12/2021 (trong đó tiền nợ gốc là 1.771.500.000đ và 257.980.600đ tiền lãi).

3. Án phí: Anh Hồ Xuân T phải chịu 72.589.600đ (Bảy mươi hai triệu năm trăm tám mươi chín ngàn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm; anh Nguyễn Văn A phải chịu 17.299.000đ (Mười bảy triệu hai trăm chín mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Nguyễn Văn A số tiền còn lại là 24.612.000đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng) theo các biên lai thu tiền số 0012643, ngày 18/11/2022 và số 0000386, ngày 23/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

5.Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà